

QUY ĐỊNH

Những nội dung Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ thảo luận, quyết định hoặc cho ý kiến thuộc lĩnh vực kinh tế, xã hội, đối ngoại

(Cụ thể hoá Điều 5, Điều 6, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2010-2015 (Sửa đổi, bổ sung ngày 22/01/2013))

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và các quy định thi hành Điều lệ Đảng (khóa XI);

- Căn cứ Quy định số 51-QĐ/TW ngày 19/4/2007 của Ban Bí thư về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ; Quy định số 231-QĐ/TW ngày 16/6/2009 của Ban Bí thư về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh uỷ, thành uỷ với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2010-2015 (Sửa đổi, bổ sung) ngày 22/01/2013;

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quy định những nội dung Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ thảo luận, quyết định hoặc cho ý kiến thuộc lĩnh vực kinh tế, xã hội, đối ngoại như sau:

I- CÁC NỘI DUNG BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY THẢO LUẬN, QUYẾT ĐỊNH HOẶC CHO Ý KIẾN

- 1- Các nội dung trình Tỉnh uỷ.
- 2- Cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục, y tế, thể thao...
- 3- Bảng giá các loại đất hằng năm.
- 4- Phương án sắp xếp, cổ phần hoá, giải thể, sáp nhập, thành lập mới hoặc chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp Nhà nước do tỉnh quản lý.
- 5- Xây dựng mới, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch:
 - Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các huyện, thành phố.
 - Quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực cấp tỉnh.
 - Quy hoạch sử dụng đất; kế hoạch sử dụng đất 5 năm cấp tỉnh.
 - Quy hoạch chung của đô thị loại V.
- 6- Về đầu tư và thu hút đầu tư:
 - Chủ trương thành lập các khu, cụm công nghiệp; điều chỉnh diện tích đất các khu công nghiệp.

- Chủ trương cấp phép mới các dự án khai thác than, kim loại; dự án sử dụng đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.

- Danh mục các dự án kêu gọi đầu tư và việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức BT, BOT, BTO, PPP...

- Chủ trương đầu tư xây dựng các công trình văn hóa, thể thao cấp tỉnh.

- Chủ trương đầu tư xây dựng các khu đô thị mới có diện tích từ 20 (hai mươi) ha trở lên.

- Chủ trương chấp thuận các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp có một trong các tiêu chí sau:

+ Sử dụng đất nằm ngoài các khu, cụm công nghiệp ở trong khu vực đô thị có diện tích từ 2 (hai) ha trở lên và ở ngoài khu vực đô thị có diện tích từ 20 (hai mươi) ha trở lên.

+ Vốn đầu tư từ 200 tỷ đồng và tương đương trở lên.

+ Thu hồi đất của 100 hộ dân trở lên.

+ Liên quan đến quốc phòng, an ninh.

7- Chủ trương về vay vốn để đầu tư phát triển từ 200 tỷ đồng trở lên.

8- Các báo cáo:

- Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh hằng tháng.

- Báo cáo việc thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh hằng quý.

- Báo cáo kết quả thu hút đầu tư; việc cấp phép thành lập mới doanh nghiệp và tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh 6 tháng, 01 năm.

9- Các nội dung khác mà Thường trực Tỉnh uỷ thấy cần báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

II- CÁC NỘI DUNG THƯỜNG TRỰC TỈNH UỶ THẢO LUẬN, QUYẾT ĐỊNH HOẶC CHO Ý KIẾN

1- Các nội dung trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

2- Quy hoạch nhánh của quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực cấp tỉnh; quy hoạch sản phẩm chủ yếu cấp tỉnh.

3- Về công tác đối ngoại:

- Quy chế quản lý các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

- Quy chế quản lý báo chí, thông tin đối ngoại, hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của tỉnh.

4- Về đầu tư và thu hút đầu tư:

- Danh mục dự án chuẩn bị đầu tư hằng năm của tỉnh.

- Chủ trương đầu tư xây dựng mới; cải tạo, sửa chữa lớn trụ sở làm việc của huyện ủy, thành ủy; HĐND, UBND huyện, thành phố; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh với tổng kinh phí từ 3 tỷ đồng trở lên.

- Chủ trương đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại; khu đô thị mới; khu, điểm du lịch.

- Chủ trương chấp thuận các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp có một trong các tiêu chí sau:

+ Sử dụng đất nằm ngoài các khu, cụm công nghiệp ở trong khu vực đô thị có diện tích từ 2.000 (hai nghìn) m² trở lên và ở ngoài khu vực đô thị có diện tích từ 2 (hai) ha trở lên.

+ Vốn đầu tư từ 50 tỷ đồng và tương đương trở lên.

+ Thu hồi đất của 50 hộ dân trở lên.

+ Liên quan đến đầu tư nước ngoài và đầu tư xây dựng mới các công trình thuộc lĩnh vực tôn giáo.

- Việc chuyển nhượng đất của các dự án sản xuất kinh doanh được giao đất có thu tiền sử dụng đất; việc điều chỉnh cấp phép, chuyển nhượng các dự án khai thác than, kim loại, dự án sử dụng đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thảo luận, quyết định hoặc cho ý kiến.

5- Việc quản lý tài chính, ngân sách:

- Chủ trương về vay vốn để đầu tư phát triển.

- Việc sử dụng ngân sách dự phòng cấp tỉnh.

- Việc sử dụng số thu vượt dự toán ngân sách tỉnh hằng năm.

- Việc điều chỉnh dự toán ngân sách, vốn đầu tư xây dựng cơ bản hằng năm của tỉnh.

- Việc sử dụng các khoản chi từ nguồn bổ sung vốn đầu tư, hỗ trợ của Trung ương, tỉnh bạn, các tổ chức trong và ngoài nước.

- Các khoản chi hỗ trợ cho tỉnh bạn, các tổ chức trong nước, nước ngoài.

- Chủ trương quyên góp, ủng hộ các loại quỹ trên phạm vi toàn tỉnh.

6- Chủ trương tổ chức các lễ kỷ niệm của tỉnh, ngành, huyện, thành phố; cho phép tổ chức bắn pháo hoa.

7- Các báo cáo:

- Báo cáo tình hình thu hút, cấp giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh; cấp phép thành lập mới doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hằng tháng.

- Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng Quỹ phát triển đất của tỉnh hàng quý.

8- Các nội dung mà Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh và các ngành, huyện, thành phố thấy cần báo cáo, xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các ban cán sự đảng, đảng đoàn chủ động rà soát, đề xuất nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị phải báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy theo Quy định này.

2- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy phân công trách nhiệm cụ thể đối với các cơ quan chịu trách nhiệm thẩm định các nội dung trình Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy theo quy định. Tuỳ tính chất, mức độ, quy mô, tầm quan trọng của từng nội dung; Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy sẽ ban hành văn bản phù hợp.

3- Giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy định này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần bổ sung, sửa đổi, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Đảng đoàn HĐND tỉnh,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Văn phòng: + LĐVP,
+ Các Phòng, Trung tâm CNTT,
+ Lưu VT.

(báo cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Trần Sỹ Thanh